TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **31**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 282/2025/TLST -HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc *"Ly hôn, con chung"*, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Hoàng Quốc M, sinh năm 1999; CCCD: 01909900xxxx; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh T

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000; CCCD: 01930000xxxx; nơi ĐKTT: Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Bảo N1, sinh ngày 23/10/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh M và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Anh M và chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Hoàng Quốc M tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả anh M số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003083 ngày 29/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường V (trước đây là phường T, thành phố P);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc